

XẾP THỰ TỰ CÁC PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THEO KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH LỚP 10 NĂM 2015
(Xếp theo thứ tự tổng điểm chia số học sinh dự thi)

STT	Tên huyện	Số học sinh TN	Số dự thi	Tỉ lệ dự thi	Tổng điểm	Tổng điểm chia dự thi	Tổng chia số TN	TB theo 83.16% TN
1	TP. Hải Dương	2714	2557	94.22	71403.37	27.92470	26.3107	27.92470
2	Bình Giang	1519	1143	75.25	31779.06	27.80229	20.9212	25.15780
3	Thanh Miện	1713	1315	76.77	36227.70	27.54831	21.1488	25.43150
4	Tứ Kỳ	2247	1822	81.09	49524.70	27.18037	22.0406	26.50380
5	Thanh Hà	2058	1669	81.10	45330.45	27.15979	22.0266	26.48700
6	Chí Linh	1935	1750	90.44	46503.41	26.57340	24.0330	26.57340
7	Ninh Giang	1884	1577	83.70	41534.69	26.33780	22.0447	26.33780
8	Gia Lộc	2020	1499	74.21	39366.75	26.26146	19.4886	23.43510
9	Cầm Giàng	1703	1427	83.79	36086.15	25.28810	21.1889	25.28810
10	Nam Sách	1553	1294	83.32	32340.75	24.99290	20.8241	24.99290
11	Kim Thành	1671	1516	90.72	37850.12	24.96710	22.6502	24.96710
12	Kinh Môn	2166	1793	82.78	44468.78	24.80133	20.5305	24.68800

- 83.16% là tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tham gia dự thi tuyển sinh lớp 10 THPT trong toàn tỉnh

- Cách tính ĐBQ:

+ Các trường tỉ lệ dự thi $\geq 83.16\%$ thì ĐBQ = Tổng điểm học sinh dự thi / số học sinh dự thi

+ Các trường tỉ lệ dự thi $< 83.16\%$, ĐBQ = Tổng điểm / 83.16% số học sinh tốt nghiệp